

Giảm tỷ trọng

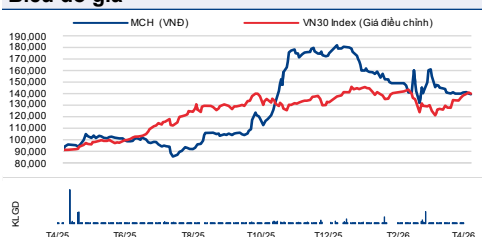
Giá mục tiêu: VNĐ130,000

Tiềm năng tăng/giảm: -6.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (24/4/2026)	139,500
Mã Bloomberg	MCH VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	85,439-181,862
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	140,200
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	180,577
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,855
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,294
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	647
Slg CP NN được mua (tr.đv)	450
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	15.3%
Tỷ lệ freefloat	30.1%
Cổ đông lớn	in Consumer Holdings (69.7%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	30,557	35,068	39,144
EBITDA đc (tỷ đồng)	7,601	8,823	9,815
LNTT (tỷ đồng)	7,765	8,806	9,741
LNT ĐC (tỷ đồng)	6,667	7,632	8,442
FCF (tỷ đồng)	947	7,864	8,711
EPS ĐC (đồng)	5,151	5,896	6,522
DPS (đồng)	2,608	7,000	8,000
BVPS (đồng)	13,953	14,163	14,187
T.trưởng EBITDA (%)	(6.03)	16.1	11.2
T.trưởng EPS ĐC (%)	(52.2)	14.5	10.6
Tăng trưởng DPS (%)	(90.3)	168	14.3
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	24.9	25.2	25.1
Tỷ suất LNTTT (%)	25.4	25.1	24.9
Tỷ suất LNT ĐC (%)	21.8	21.8	21.6
Tỷ lệ LN trả CT (%)	50.6	119	123
Nợ thuần/VCSH (%)	8.22	8.45	6.85
ROAE (%)	46.4	41.9	46.0
ROACE (%)	41.2	37.9	41.7
EV/doanh thu (lần)	5.95	5.19	4.64
EV/EBITDA ĐC (lần)	23.9	20.6	18.5
P/E ĐC (lần)	27.1	23.7	21.4
P/B (lần)	10.00	9.85	9.83
Lợi suất cổ tức (%)	1.87	5.02	5.73

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan là công ty con của Công ty TNHH Masan Consumer Holdings. Chuyên sản xuất và phân phối nhiều loại gia vị, thực phẩm, đồ uống và các sản phẩm chăm sóc cá nhân và nhà cửa.

Chuyên viên phân tích

Bùi Nguyên Cẩm Giang, CFA

Trưởng phòng
giang.bnc@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Q1/2026: KQKD vững chắc, Retail Supreme hỗ trợ tăng trưởng trong trung hạn

- MCH công bố KQKD Q1/2026 sát với kỳ vọng, với doanh thu và lợi nhuận thuần tăng lần lượt 14% và 12% so với cùng kỳ, nhờ động lực tăng trưởng từ các ngành hàng gia vị, thực phẩm tiện lợi và sản phẩm chăm sóc gia đình & cá nhân.
- BLĐ đã tiếp tục thể hiện sự tự tin và đề ra mục tiêu tăng trưởng LNST trước lợi ích CĐTS (NPAT-MI) từ 10-15% cho năm 2026, đồng thời phê duyệt phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt.
- Công ty cũng đề ra mục tiêu doanh thu 3 tỷ USD vào năm 2030 (tương ứng với tốc độ tăng trưởng CAGR là 18%), thông qua việc giành thêm thị phần và triển khai chiến lược Retail Supreme, nhằm mở rộng độ phủ và tăng cường năng lực quản trị tại kênh bán hàng truyền thống.
- MCH đang giao dịch với P/E năm 2026 ở mức 23,7 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng, với giá mục tiêu là 130.000đ.

Sự kiện: ĐHCĐ diễn ra ngày 24/4/2026

MCH đã tổ chức ĐHCĐ vào ngày 24/4/2026, đề ra các mục tiêu tăng trưởng trong trung và dài hạn. Trong cùng ngày, công ty đã công bố KQKD Q1/2026 với những con số rất vững chắc.

KQKD Q1/2026: Lợi nhuận tăng 12% so với cùng kỳ, sát với dự báo

Lợi nhuận thuần Q1/2026 tăng 12% so với cùng kỳ, đạt 1.778 tỷ đồng, gần như sát với kỳ vọng của HSC, trên doanh thu thuần 8.472 tỷ đồng (tăng 14% so với cùng kỳ). Đà tăng trưởng này chủ yếu đến từ các ngành hàng gia vị, thực phẩm tiện lợi và sản phẩm chăm sóc gia đình & cá nhân. Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng nhẹ lên mức 46,7% (so với 46,3% trong Q1/2025), trong khi lợi nhuận HĐ tài chính tăng 51% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ lãi cho vay từ các bên liên quan cao hơn. Chi phí bán hàng & quản lý tăng 15% so với cùng kỳ do công ty tăng chi phí quảng cáo và khuyến mãi nhằm củng cố các thương hiệu cốt lõi và hỗ trợ tăng trưởng.

Kế hoạch kinh doanh năm 2026: tăng trưởng 10-15%

Đại hội đã thông qua mục tiêu lợi LNST trước lợi ích CĐTS cho năm 2026 trong khoảng 7.450 - 7.800 tỷ đồng (tăng trưởng 10-15%) trên doanh thu thuần từ 33.800 - 35.000 tỷ đồng (tăng trưởng 11-15%). Dự phóng của HSC hiện đang tiệm cận mức cao nhất trong khung mục tiêu kinh doanh của công ty. Cụ thể, chúng tôi kỳ vọng doanh thu thuần đạt 35.068 tỷ đồng và LNST trước lợi ích CĐTS đạt 7.743 tỷ đồng.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 28/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2026, MCH

Lợi nhuận thuần Q1 tăng 12% so với cùng kỳ và sát với dự báo của chúng tôi

	Q1/25	Q1/26	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	7,449	8,472	13.7%
Lợi nhuận gộp	3,450	3,956	14.7%
Lợi nhuận hoạt động tài chính	105	158	51.2%
Chi phí BH&QL	(1,777)	(2,051)	15.4%
Lợi nhuận thuần	1,586	1,778	12.1%

Tỷ suất lợi nhuận gộp	46.3%	46.7%
Chi phí BH&QL / doanh thu	-23.9%	-24.2%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	21.3%	21.0%

Nguồn: HSC ước tính

Cổ đông cũng đã thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt ở mức 5.000đ/cp, trích từ lợi nhuận năm 2025 (đã chi trả đầy đủ), tạm ứng cổ tức cho năm 2026 với mức tối đa là 5.000đ/cp và phương án phát hành ESOP tương đương 1% số cổ phiếu đang lưu hành, dự kiến triển khai trong năm 2026 hoặc đầu năm 2027.

Chiến lược tăng trưởng dài hạn: Mục tiêu doanh thu 3 tỷ USD vào năm 2030

MCH đề ra mục tiêu doanh thu đạt 3 tỷ USD vào năm 2030 (từ mức 1,3 tỷ USD trong năm 2025), tương ứng với tốc độ tăng trưởng CAGR trong 5 năm là 18%, nhờ mở rộng đáng kể thị phần ở các ngành hàng chủ lực. Đến năm 2030 của MCH đặt mục tiêu nâng thị phần mảng gia vị từ 40% lên mức 65% và thực phẩm tiện lợi từ 25% lên 51%. Mảng nước uống đóng chai và sản phẩm chăm sóc gia đình & cá nhân được kỳ vọng sẽ tăng thị phần bình quân từ mức 5% lên 25%.

Chiến lược Retail Supreme đóng vai trò hỗ trợ tăng trưởng chính

Mục tiêu doanh thu này dựa trên nền tảng Retail Supreme, giải pháp được ra mắt năm 2024 trong bối cảnh kênh truyền thống tăng trưởng chậm do phụ thuộc quá nhiều vào các cấp bán sỉ và độ phủ trực tiếp đến cửa hàng còn hạn chế. Tại thời điểm đó, những hạn chế về hiệu suất vận hành và sự thiếu hụt dữ liệu thời gian thực đã trở thành rào cản lớn đối với năng lực thực thi của công ty. Điều này thúc đẩy MCH thay thế mô hình phân phối truyền thống vốn đã tồn tại 20 năm bằng một nền tảng công nghệ tập trung. Giải pháp mới này không chỉ giúp mở rộng độ phủ mà còn tăng cường năng lực quản trị tại từng điểm bán lẻ.

Tính đến Q1/2026, số lượng điểm bán đang hoạt động đã tăng lên 500.000, cao hơn gấp đôi so với con số 230.000 trước khi ra mắt nền tảng, với mục tiêu đạt 700.000 cửa hàng vào năm 2026. Tốc độ đưa sản phẩm ra thị trường cũng được cải thiện đáng kể. Thời gian triển khai sản phẩm giảm xuống còn hai tuần trên quy mô 70.000 cửa hàng (so với bốn tuần trên 50.000 cửa hàng trước đây), với mục tiêu là hai tuần trên 100.000 cửa hàng vào năm 2026.

Các thông tin khác

Trước áp lực từ việc giá nhiên liệu leo thang, BLĐ thừa nhận một số chi phí đầu vào đã tăng đáng kể và công ty buộc phải chấp nhận các khoản chi phí phát sinh, do đó sẽ cân nhắc điều chỉnh giá bán. Nếu giá đầu vào giảm, công ty có thể giảm giá bán hoặc nâng cao chất lượng sản phẩm.

Về khả năng tham gia ngành sữa, công ty chưa thấy lợi thế cạnh tranh rõ rệt do thiếu cơ sở chăn nuôi và năng lực kỹ thuật, bên cạnh sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn. Do đó, đây không phải là ưu tiên trong ngắn hạn.

HSC duy trì khuyến nghị Giảm tỷ trọng, với giá mục tiêu là 130.000đ.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	30,897	30,557	35,068	39,144	43,221
Lợi nhuận gộp	14,405	13,906	15,972	17,682	19,809
Chi phí BH&QL	(6,880)	(6,769)	(7,829)	(8,603)	(9,476)
Thu nhập khác	0	0	0	0	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	7,525	7,137	8,143	9,079	10,333
Lãi vay thuần	1,423	545	572	562	614
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	65.1	83.0	91.3	100	110
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(8.28)	0.24	0	0	0
LNTT	9,004	7,765	8,806	9,741	11,058
Chi phí thuế TNDN	(1,084)	(1,001)	(1,063)	(1,176)	(1,335)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(117)	(97.0)	(111)	(123)	(139)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,803	6,667	7,632	8,442	9,584
Lợi nhuận thuần ĐC	7,803	6,667	7,632	8,442	9,584
EBITDA ĐC	8,089	7,601	8,823	9,815	11,121
EPS (đồng)	10,769	5,151	5,896	6,522	7,404
EPS ĐC (đồng)	6,028	5,151	5,896	6,522	7,404
DPS (đồng)	26,800	2,608	7,000	8,000	9,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	725	1,294	1,294	1,294	1,294
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	725	1,294	1,294	1,294	1,294
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,294	1,294	1,294	1,294	1,294

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	5,677	8,275	9,291	10,376	11,548
Đầu tư ngắn hạn	365	3,443	4,000	4,000	4,000
Phải thu khách hàng	1,705	3,003	3,217	3,411	3,605
Hàng tồn kho	2,582	2,895	3,256	3,561	3,814
Các tài sản ngắn hạn khác	64.3	149	171	190	210
Tổng tài sản ngắn hạn	10,394	17,765	19,934	21,538	23,177
TSCĐ hữu hình	4,535	4,592	5,227	5,605	5,934
TSCĐ vô hình	714	657	571	484	396
Bất động sản đầu tư	4.17	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	332	916	458	229	0
Đầu tư vào Cty LD,LK	347	416	416	416	416
Tài sản dài hạn khác	11,574	9,620	9,303	8,986	8,658
Tổng tài sản dài hạn	17,506	16,201	15,976	15,720	15,404
Tổng cộng tài sản	27,900	33,966	35,910	37,258	38,581
Nợ ngắn hạn	9,067	7,169	8,228	9,003	9,725
Phải trả người bán	2,315	2,524	2,605	2,635	2,587
Nợ ngắn hạn khác	2,511	2,296	2,631	2,934	3,236
Tổng nợ ngắn hạn	14,600	12,642	14,213	15,408	16,471
Nợ dài hạn	1,764	2,455	2,455	2,455	2,455
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	150	156	156	156	156
Nợ dài hạn khác	45.9	40.4	30.0	30.0	30.0
Tổng nợ dài hạn	1,960	2,652	2,641	2,641	2,641
Tổng nợ phải trả	16,572	15,304	16,865	18,059	19,123
Vốn chủ sở hữu	10,700	18,062	18,334	18,364	18,485
Lợi ích cổ đông thiểu số	628	600	712	834	974
Tổng vốn chủ sở hữu	11,328	18,662	19,045	19,198	19,458
Tổng nợ phải trả và VCSH	27,900	33,966	35,910	37,258	38,581
BVPS (đ)	14,766	13,953	14,163	14,187	14,280
Nợ thuần*/(tiền mặt)	5,154	1,349	1,393	1,083	632

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	7,525	7,137	8,143	9,079	10,333
Khấu hao	(565)	(464)	(680)	(737)	(788)
Lãi vay thuần	1,423	545	572	562	614
Thuế TNDN đã nộp	(1,108)	(993)	(1,063)	(1,176)	(1,335)
Thay đổi vốn lưu động	2,381	(4,317)	(443)	(422)	(447)
Khác	(1,558)	(704)	746	731	750
LCT thuần từ HKKD	9,227	2,132	8,636	9,509	10,704
Đầu tư TS dài hạn	(514)	(1,185)	(772)	(798)	(800)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	8.12	9.80	9.80	9.80	9.80
Khác	11,980	2,267	(557)	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	11,474	1,091	(1,319)	(788)	(790)
Cổ tức trả cho CSH	(23,070)	(2,742)	(7,360)	(8,412)	(9,463)
Thu từ phát hành CP	119	3,320	0	0	0
Tăng/giảm nợ	2,135	(1,206)	1,059	775	722
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(20,816)	(628)	(6,302)	(7,636)	(8,741)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,790	5,677	8,275	9,291	10,376
LCT thuần trong kỳ	(115)	2,596	1,015	1,085	1,172
Ảnh hưởng của tỷ giá	2.63	2.59	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	5,677	8,275	9,291	10,376	11,548
Dòng tiền tự do	8,713	947	7,864	8,711	9,904

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	46.6	45.5	45.5	45.2	45.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	26.2	24.9	25.2	25.1	25.7
Tỷ suất LNT (%)	25.3	21.8	21.8	21.6	22.2
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.0	12.9	12.1	12.1	12.1
Tăng trưởng doanh thu (%)	9.41	(1.10)	14.8	11.6	10.4
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	11.7	(6.03)	16.1	11.2	13.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	10.1	(14.6)	14.5	10.6	13.5
Tăng trưởng EPS (%)	8.91	(52.2)	14.5	10.6	13.5
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	10.1	(14.6)	14.5	10.6	13.5
Tăng trưởng DPS (%)	168	(90.3)	168	14.3	12.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	249	50.6	119	123	122
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	42.8	46.4	41.9	46.0	52.0
ROACE (%)	37.5	41.2	37.9	41.7	47.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.90	0.99	1.00	1.07	1.14
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.23	0.30	1.06	1.05	1.04
Số ngày tồn kho	57.1	63.5	62.2	60.6	59.5
Số ngày phải thu	37.7	65.8	61.5	58.0	56.2
Số ngày phải trả	51.2	55.3	49.8	44.8	40.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	49.0	8.22	8.45	6.85	4.46
Nợ/tài sản (%)	39.1	28.7	30.2	31.2	32.1
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.35	1.28	1.23	1.19	1.11
Chỉ số TT hiện thời (lần)	0.71	1.41	1.40	1.40	1.41
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.44	5.95	5.19	4.64	4.19
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.1	23.9	20.6	18.5	16.3
P/E (lần)	13.0	27.1	23.7	21.4	18.8
P/E ĐC (lần)	23.1	27.1	23.7	21.4	18.8
P/B (lần)	9.45	10.00	9.85	9.83	9.77
Lợi suất cổ tức (%)	19.2	1.87	5.02	5.73	6.45

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn